

Nghĩa Hành, ngày 13 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh năm học 2025-2026

I. CĂN CỨ THỰC HIỆN

Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về ban hành chương trình giáo dục phổ thông và Thông tư 13/2022/TT- BGDDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Thông tư số 22/2021/TT- BGDDĐT ngày 21/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cấu trúc định dạng đề thi kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025;

Quyết định số 629/QĐ- UBND ngày 15/8/2025 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025- 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Kế hoạch số 1386/SGDDĐT-GDTrH ngày 8/8/2022 về việc hướng dẫn thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông của Sở GD và ĐT Quảng Ngãi;

Công văn số 552/SGDDĐT-GDTrH ngày 12/3/2024 của Sở GDĐT triển khai quy định về cấu trúc định dạng đề thi kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025;

Công văn số 625/SGDDĐT-GDTrH ngày 19/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Công văn số 1495/SGDDĐT-GDTrH ngày 19/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc hướng dẫn kiểm tra, đánh giá định kì năm học 2025-2026.

II. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Mục đích

Thống nhất các quy định về tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh của cán bộ, giáo viên trong trường; tạo thuận lợi cho tổ chuyên môn và lãnh đạo nhà trường trong việc quản lý, chỉ đạo và thực hiện công tác chuyên môn.

Đảm bảo tính chính xác, công bằng, khách quan, toàn diện trong việc kiểm tra đánh giá năng lực học tập của học sinh.

Là cơ sở để giáo viên, tổ chuyên môn và nhà trường tự đánh giá lại quá trình tổ chức dạy học, rút ra những kinh nghiệm trong công tác quản lý và chỉ đạo, thúc đẩy việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Tăng cường ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy, kiểm tra đánh giá, góp phần thúc đẩy việc thực hiện đổi mới trong dạy học và kiểm tra đánh giá.

2. Yêu cầu

Thực hiện đánh giá học sinh theo đúng quy định, không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình lưu ý một số nội dung như: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học theo định hướng đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông 2025.

Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính đối với môn học có nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện.

Tổ trưởng, nhóm trưởng bộ môn và giáo viên phải xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá (Kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ).

III. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung

Thực hiện theo yêu cầu cần đạt của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 được quy định tại Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018; Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022; Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025.

Nội dung đánh giá được thực hiện từ tuần đầu học kỳ đến tuần thực hiện bài kiểm tra đánh giá đó. Nội dung không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình môn học.

- Đề kiểm tra định kỳ đáp ứng được ba năng lực cơ bản của chương trình môn học (nhận biết thế giới tự nhiên; tìm hiểu thế giới tự nhiên; vận dụng kiến thức) và ba cấp độ tư duy (nhận biết, thông hiểu, vận dụng).

- Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề đã thống nhất trong tổ chuyên môn, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

• Đối với môn Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Nội dung giáo dục của địa phương; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thực hiện kiểm tra, đánh giá phù hợp với đặc trưng môn học và hướng dẫn thực hiện môn học/hoạt động giáo dục.

2. Hình thức

- Đánh giá bằng nhận xét được thực hiện ở các môn và hoạt động giáo dục như: Giáo dục thể chất; Nội dung giáo dục của địa phương; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Đối với các môn học còn lại thực hiện kết hợp giữa đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số. Cụ thể:

+ Đánh giá bằng nhận xét sự tiến bộ về thái độ, hành vi và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập của học sinh trong quá trình học tập môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

+ Đánh giá bằng điểm số kết quả thực hiện các yêu cầu cần đạt đối với môn học quy định trong CT GDPT 2018. Kết quả đánh giá theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10.

IV. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học và giáo dục, nhằm đánh giá quá trình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục trong CT GDPT 2018 hiện hành.

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua các hình thức: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập, ... được triển khai trực tiếp hoặc trực tuyến (trên nền tảng LMS olm.vn).

- Nội dung, hình thức và thời gian kiểm tra phải được thống nhất trong kế hoạch giáo dục của tổ bộ môn.

- Số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên không giới hạn, tuy nhiên số con điểm ghi đánh giá thường xuyên được vào sổ điểm cần thực hiện đúng quy định của thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 21/7/2021. Cụ thể:

Môn	Chuyên đề	ĐGTX		Ghi chú
		HK1	HK2	
Toán	Có	4	5	Các môn có dạy chuyên đề, thực hiện kiểm tra đánh giá sau khi kết thúc chuyên đề. Lấy điểm của một bài làm điểm của bài
	Không	4	4	
Vật lý	Có	3	4	
	Không	3	3	
Hóa học	Có	3	4	
	Không	3	3	
Sinh	Có	3	4	



Môn	Chuyên đề	ĐG _{TX}		Ghi chú
		HK1	HK2	
	Không	3	3	đánh giá thường xuyên trong học kỳ 2.
Tin	Không	3	3	
	Có	3	4	
Ngữ văn	Không	4	4	
Tiếng Anh	Không	4	4	
Lịch sử	Không	3	3	
Địa lý	Không	3	3	
Công nghệ	Có	3	4	
	Không	3	3	
Thể dục	Không	2	2	
QP AN	Không	2	2	
HĐ TNHH	Không	2	2	
GD ĐP	Không	2	2	
KT&PL	Không	3	3	

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra đánh giá thường xuyên, mỗi môn thực hiện ít nhất một lần kiểm tra đánh giá thường xuyên trực tuyến trên hệ thống OLM.

V. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ

1. Hình thức đánh giá, cấp độ tư duy

a) Hình thức đánh giá

- Hình thức tự luận 100%: Ngữ văn;
 - Hình thức trắc nghiệm + tự luận thực hiện ở các Toán, Anh, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, GD KT&PL, Tin học, Công nghệ (nông nghiệp và công nghiệp)

+ Khối 10, 11: trắc nghiệm (70%) + tự luận (30%)

+ Khối 12: trắc nghiệm (90%) + tự luận (10%)

- Các dạng thức trắc nghiệm trong đề kiểm tra định kỳ:

Môn	Khối	Trắc nghiệm NLC	Trắc nghiệm ĐS	Trắc nghiệm TLN	Tự luận
Toán	10, 11	3 điểm (12 câu)	2 điểm (2 câu)	2 điểm (4 câu)	3 điểm
Lý, Hóa, Sinh, Địa		4 điểm (16 câu)	2 điểm (2 câu)	1 điểm (4 câu)	3 điểm

Môn	Khối	Trắc nghiệm NLC	Trắc nghiệm ĐS	Trắc nghiệm TLN	Tự luận
Sử, KTPL, Tin, CN		4 điểm (16 câu)	3 điểm (3 câu)		3 điểm
Toán	12	3 điểm (12 câu)	4 điểm (4 câu)	2 điểm (4 câu)	1 điểm
Lý, Hóa, Sinh, Địa		4 điểm (16 câu)	4 điểm (4 câu)	1 điểm (4 câu)	1 điểm
Sử, KTPL, Tin, CN		6 điểm (24 câu)	3 điểm (3 câu)		1 điểm
Tiếng Anh	10,11	Thực hiện theo cấu trúc riêng của môn tiếng Anh			3 điểm
	12				1 điểm

- Đối với các môn HĐ TNHN, QPAN, GDĐP: thực hiện theo yêu cầu của bộ môn.

- Đối với môn Giáo dục thể chất:

+ Hình thức thực hành áp dụng đối với học sinh đủ điều kiện thể chất theo quy định.

+ Hình thức kiểm tra lý thuyết đối với các học sinh không đủ điều kiện sức khỏe để kiểm tra thực hành.

b) Cấp độ tư duy

+ Cấp độ tư duy: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng.

+ Quy định cấp độ tư duy trong đề kiểm tra: Nhận biết (40%), Thông hiểu (30%), Vận dụng (30%).

2. Quy định về đề đánh giá định kỳ

- Số lượng mã đề khi đánh giá định kỳ:

+ Đối với môn thực hiện kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm + tự luận: số lượng mã đề tối thiểu 4/môn.

+ Đối với môn thực hiện kiểm tra theo tự luận số lượng đề tối thiểu 01/môn.

- Quy định biên soạn đề thi:

+ Đề thi được biên soạn bằng phần mềm soạn thảo văn bản phổ biến, đảm bảo có thể đọc bằng phần mềm Microsoft Word.

+ Font chữ được sử dụng trong đề thi là font “Times New Roman đôi” đối với văn bản dạng text và các font đặc biệt (symbol, ...) cho công thức và ký tự toán học, vật lý, hóa học và sinh học.



+ Hình ảnh, bảng biểu, đồ thị được chèn vào văn bản dưới dạng “in Line with text”.

+ Cỡ chữ (size font): tối đa 14 và tối thiểu là 12.

+ Canh lề: top (1.2); bottom (1.2); right (1.2); left (1.2).

+ Khoảng cách giữ các dòng: Single.

+ Page size (kiểu giấy in): A4.

+ Về phần tiêu đề của đề kiểm tra trắc nghiệm + tự luận: thực hiện theo biểu mẫu kèm theo (phụ lục 1, 2, 3).

+ Cách bố trí câu hỏi:

♦ Thực hiện theo phần đối với môn trắc nghiệm + tự luận

♦ Trong mỗi phần các câu hỏi được xếp theo mức độ nhận thức từ **nhận biết**

→ **thông hiểu** → **vận dụng**.

- Nội dung đề thi cuối kỳ cần đảm bảo yêu cầu sau:

Môn	Tỉ trọng điểm phần kiến thức nửa đầu học kỳ	Tỉ trọng điểm phần kiến thức cuối học kỳ
Toán	≤ 3.0 đ	≥ 7.0 đ
Vật lý	≤ 2.5 đ	≥ 7.5 đ
Hóa học	≤ 3.0 đ	≥ 7.0 đ
Sinh	≤ 2.5 đ	≥ 7.5 đ
Tin	≤ 1.0 đ	≥ 9.0 đ
Ngữ văn	≤ 2.0 đ	≥ 8.0 đ
Sử	≤ 2.5 đ	≥ 7.5 đ
Địa	≤ 1.0 đ	≥ 9.0 đ
GDKTPL	≤ 1.0 đ	≥ 9.0 đ
Công nghệ	≤ 2.5 đ	≥ 7.5 đ
Tiếng Anh	≤ 1.0 đ	≥ 9.0 đ

3. Địa điểm, thời lượng, thời điểm kiểm tra

- Địa điểm:

+ Giáo viên tổ chức cho học sinh kiểm tra tại lớp theo thời khóa biểu đối với tất cả các môn học đối với bài kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ (đối với các môn không tập trung theo lịch).

+ Đối với các môn tập trung (toán, văn, anh): thực hiện tại phòng thi do hội đồng thi nhà trường bố trí.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá năm học 2025 -2026. Đề nghị các bộ phận liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện có vấn đề gì cần góp ý hoặc chưa rõ thì liên hệ với Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn để trao đổi, thống nhất./.

Nơi nhận:

- BGH;
- TCM;
- GV, GVCN;
- Website;
- Lưu: VT; kqv.


KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Kiều Quang Vũ

+ TCM thường xuyên theo dõi, đôn đốc các thành viên trong tổ thực hiện nghiêm túc tất cả các yêu cầu về nội dung, cấu trúc và ma trận đề đã được thống nhất trong kế hoạch kiểm tra đánh giá định kỳ.

+ Báo cáo chuyên môn nhà trường về kế hoạch đánh giá định kỳ của bộ môn trước 10 ngày so với lịch thực hiện.

- Lưu trữ và báo cáo kết quả (sau khi kiểm tra)

+ Tổ trưởng chỉ đạo lưu trữ đề kiểm tra định kỳ của tổ bộ môn tại phòng bộ theo đúng quy chế chuyên môn và quy định của nhà trường.

+ Báo cáo chuyên môn nhà trường về công tác tổ chức thực hiện và lưu trữ đề thi của tổ chuyên môn trong báo cáo sơ kết học kỳ và báo cáo tổng kết năm học của tổ.

3. Giáo viên bộ môn

- Tích hợp nội dung kiểm tra đánh giá học sinh của các lớp được phân công giảng dạy vào trong Kế hoạch giáo dục cá nhân (KHGDCN) ngay từ đầu năm học.

- Thực hiện cập nhật ngân hàng câu hỏi (theo đúng ma trận và dạng thức đã thống nhất) vào hệ thống quản lý chung của nhà trường.

- Ra đề và bảo mật (kiểm tra không tập trung): Có trách nhiệm ra đề kiểm tra đánh giá định kỳ (không tập trung) theo đúng ma trận đã thống nhất; Thực hiện in ấn và bảo mật đề kiểm tra trước khi thực hiện tại lớp. Sau khi hoàn thành kiểm tra, cập nhật gói đề kiểm tra lên hệ thống lưu trữ chỉ định của nhà trường, thời gian chậm nhất là 5 ngày sau ngày kiểm tra. Thực hiện trình ký đề kiểm tra theo sự phân công của Tổ trưởng chuyên môn.

- Ra đề và bảo mật (kiểm tra tập trung): Đối với giáo viên được phân công ra đề tập trung, thực hiện ra đề đúng quy định và công tác bảo mật nghiêm ngặt. Thực hiện cập nhật và trình ký gói đề lên hệ thống chung của nhà trường. Đối tượng trình ký là Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.

- Có trách nhiệm thông báo bảng đặc tả nội dung ôn tập cho học sinh trước thời gian kiểm tra ít nhất 7 ngày.

- Thực hiện chấm bài và vào điểm trên hệ thống QLNT (Quản lý Nhà trường) đúng theo kế hoạch thời gian đã quy định.

- Thực hiện lưu trữ đề định kỳ do cá nhân biên soạn trong hồ sơ cá nhân theo đúng quy định.

4. Giáo viên chủ nhiệm

- Thường xuyên nhắc nhở học sinh thực hiện tốt các yêu cầu về kiểm tra, đánh giá trong năm học 2025-2026.

5. Nhân viên công nghệ thông tin và văn thư

Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của lãnh đạo nhà trường trong quá trình nhà trường tổ chức kiểm tra đánh giá.



Tháng năm	Nội dung công việc	Người thực hiện	Người kiểm tra
	Công bố kết quả HKII, CN	QT VTSMAS	PHTCM

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo nhà trường

- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, đánh giá học sinh năm học 2025-2026 và hướng dẫn cho từng hoạt động cụ thể; chỉ đạo, kiểm tra và giám sát quá trình thực hiện các nội dung công việc của các tổ chuyên môn.

- Phê duyệt ma trận, bảng đặc tả, đề, đáp án và hướng dẫn của các tổ chuyên môn, nhóm bộ môn gửi lên trên hệ thống để ban hành và lưu trữ;

- Thực hiện kiểm duyệt đề đánh giá cuối kỳ và tổ chức in sao, bảo mật đề đánh giá cuối kỳ tập trung;

- Tổ chức đánh giá tập trung các môn toán, ngữ văn, tiếng anh như: lên lịch thi tập trung; lập danh sách thí sinh dự thi, đánh số báo danh, phân phòng; phân công coi thi; tổ chức chấm thi và vào điểm trên hệ thống quản trị nhà trường.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ việc kiểm tra đánh giá tập trung.

2. Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng và Phê duyệt Kế hoạch:

+ Tổ trưởng chuyên môn (TCM) chủ trì tổ chức họp (tổ chuyên môn/nhóm chuyên môn) để thống nhất về nội dung, hình thức và các yêu cầu kỹ thuật của kiểm tra đánh giá định kỳ (Giữa kỳ, Cuối kỳ) cho từng môn học/khối lớp.

+ TCM chịu trách nhiệm xây dựng, phê duyệt Kế hoạch kiểm tra đánh giá chung của tổ và Kế hoạch kiểm tra đánh giá của từng thành viên trong tổ chuyên môn.

- Thiết kế công cụ đánh giá:

+ TCM chỉ đạo và phân công thành viên xây dựng ma trận/bảng đặc tả đề kiểm tra chi tiết, đảm bảo các yêu cầu về nội dung, cấu trúc theo đúng quy định chuyên môn.

+ Tổ chức phân công thành viên biên soạn và cập nhật Ngân hàng câu hỏi/đề thi (theo các dạng thức đã thống nhất) lên hệ thống quản lý của nhà trường (<https://thptnguyenconghuynh.vn>) theo quy trình.

- Ra đề và Phê duyệt Đề thi (Đối với Kiểm tra Tập trung):

+ Đối với các môn có thi tập trung, TCM thực hiện phân công giáo viên ra đề theo kế hoạch.

+ TCM hoặc giáo viên được phân công (đối với tổ ghép) có trách nhiệm phê duyệt gói đề của giáo viên đã cập nhật trên hệ thống quản lý đề thi của nhà trường, đảm bảo đề thi đạt chất lượng và đúng cấu trúc đã duyệt.

- Triển khai và đôn đốc:

Tháng năm	Nội dung công việc	Người thực hiện	Người kiểm tra
Tháng 11 năm 2025	Nhập điểm học sinh vào hệ thống smas lần 2/HKI	GVB	TTC
	Thông báo điểm đến phụ huynh học sinh.	QT VTSMAS và GVCN	PHTCM
Tháng 12 năm 2025	Hoàn tất nhập các cột điểm kiểm tra tại lớp HKI (Khóa hệ thống)	GVB	TTC
	Nhập điểm HKI một số môn không tập trung	GVB	TTC
	Rà soát lại các cột điểm và bổ sung	QT VTSMAS	PHTCM
	Xếp kết quả rèn luyện cho hs.	GVCN	PHTCM
Tháng 01 năm 2026	Nhập điểm HKI các môn tập trung	GVB	PHTCM
	Xếp kết quả học tập cho HS.	GVCN	PHTCM
	Hiệu chỉnh lại kết quả rèn luyện cho hs, ghi nhận xét	GVCN GVB	PHTCM
	Công bố kết quả HKI	QT VTSMAS	PHTCM
Tháng 02 năm 2026	Nhập điểm học sinh vào hệ thống smas lần 1/HKII	GVB	TTC
	Thông báo điểm đến phụ huynh học sinh.	QT VTSMAS và GVCN	PHTCM
Tháng 03 năm 2026	Nhập điểm học sinh vào hệ thống smas lần 2/HKII	GVB	TTC
	Thông báo điểm đến phụ huynh học sinh.	QT VTSMAS và GVCN	PHTCM
Tháng 04 năm 2026	Hoàn tất nhập các cột điểm kiểm tra tại lớp HKII (Khóa hệ thống)	GVB	TTC
	Nhập điểm HKII một số môn không tập trung	GVB	TTC
	Rà soát lại các cột điểm và bổ sung	QT VTSMAS	PHTCM
	Xếp kết quả rèn luyện cho hs.	GVCN	PHTCM
Tháng 05 năm 2026	Nhập điểm HKII các môn tập trung	GVB	PHTCM
	Xếp kết quả học tập cho Hs.	GVCN	PHTCM
	Hiệu chỉnh lại kết quả rèn luyện hoặc hạnh kiểm cho hs, ghi nhận xét.	GVCN GVB	PHTCM

TT	File thuộc gói đề thi	Cách đặt tên	Định dạng file
5.	Hướng dẫn chấm	hdcham_mon_khoi_gk_hk_GV hdcham_mon_khoi_ck_hk_GV	word + pdf
6.	Đáp án trắc nghiệm	key_mon_khoi_ck_hk_GV	excel+ pdf
7.	Gói đề thi	dect_mon_khoi_gk_hk_gv dect_mon_khoi_ck_hk_gv	.zip/.rar

VI. QUY ĐỊNH VỀ VIỆC CHẤM, TRẢ BÀI KIỂM TRA VÀ VÀO ĐIỂM TRÊN HỆ THỐNG QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG

1. Quy định về việc chấm trả bài kiểm tra thường xuyên

- Giáo viên bộ môn thực hiện chấm trả bài kiểm tra sau 1 tuần so với tuần kiểm tra (đối với hình thức kiểm tra trên giấy, dự án,...) hoặc chấm trả bài ngay sau khi học sinh kiểm tra (đối với hình thức kiểm tra vấn đáp).

- Giáo viên bộ môn nhập điểm KTTX lên hệ thống quản lý nhà trường (QLNT) sau khi hoàn tất chấm trả bài kiểm tra cho học sinh (thời gian chậm nhất là 7 ngày sau khi trả bài).

2. Quy định về việc chấm trả bài kiểm tra giữa kỳ

- Giáo viên thực hiện chấm bài và trả bài cho học sinh chậm nhất 10 ngày sau khi kiểm tra.

3. Quy định về việc chấm trả bài kiểm tra cuối kỳ

- Môn thi không tập trung giáo viên bộ môn thực hiện chấm và vào điểm trên QLNT trước khi kết thúc tuần 18.

- Môn tập trung thực hiện chấm thi theo phân công của hội đồng thi HK của nhà trường và vào điểm đúng lịch.

** Lưu ý khi chấm bài kiểm tra:*

+ Điểm ghi trên bài kiểm tra đánh giá phải là tổng điểm của bài kiểm tra. Điểm kiểm tra đánh giá phải ghi bằng số và chữ.

+ Cán bộ chấm thi ghi và kí tên vào phần cán bộ chấm thi; thực hiện khóa bài thi theo đúng quy định.

+ Điểm bài kiểm tra đánh giá được làm tròn như sau đến một chữ số thập phân.

4. Thời gian hoàn thành các cột điểm trên hệ thống QLNT (VTSMAS)

Tháng năm	Nội dung công việc	Người thực hiện	Người kiểm tra
Tháng 10 năm 2025	Nhập điểm học sinh vào hệ thống smas lần 1/HKI	GVBM	TTCM
	Thông báo điểm đến phụ huynh học sinh.	QT VTSMAS và GVCN	PHTCM

- **Thời lượng** bài kiểm tra từ 45 phút đến 90 phút qui định của từng môn:

TT	Môn	Thời lượng
1	Toán, Ngữ văn	90 phút
2	Tiếng Anh	60 phút
3	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, GD KT&PL, Tin học, Công nghệ, TNHN, GDDP, QPAN	45 phút
4	Giáo dục thể chất	Theo thời tiết học

- **Thời điểm kiểm tra:** thực hiện theo khung chương trình năm học 2025-2026.

Dự kiến:

- + Giữa kỳ 1 từ tuần 06 đến tuần 11.
- + Cuối kỳ 1 từ tuần 17 đến tuần 18.
- + Giữa kỳ 2 từ tuần 25 đến tuần 29.
- + Cuối kỳ 2 từ tuần 34 đến tuần 35.

4) Quy định công tác ra đề

- Kiểm giữa kỳ và kiểm tra không tập trung tất cả giáo viên được phân công giảng dạy năm học 2025-2026 có trách nhiệm ra đề đánh giá giữa kỳ cho lớp được phân công giảng dạy theo ma trận.

- Đối với kiểm tra tập trung: tổ chuyên môn phân công 02 giáo viên ra đề cho các môn toán, ngữ văn, tiếng anh đối với từng khối. Số lượng đề thi, cấu trúc đề thực hiện đúng như tổ chuyên môn thống nhất và các quy định V.1, V.2, V.5.

5) Quy định gói đề nộp trên hệ thống chỉ định của nhà trường

- Gói đề thi được nộp trên hệ thống của nhà trường gồm các file: ma trận đề thi, bảng đặc tả, đề gốc (có đánh giá mức độ), đề thi đã trộn, hướng dẫn chấm tự luận + đáp án trắc nghiệm (nếu có). Các file này được đặt trong một folder duy nhất và nén lại dưới định dạng file nén “.rar/.zip”.

- Quy định cách đặt tên file và định dạng file trong gói đề thi:

TT	File thuộc gói đề thi	Cách đặt tên	Định dạng file
1.	Ma trận đề	matran_mon_khoi_gk_hk_gv matran_mon_khoi_ck_hk_gv	excel/word + pdf
2.	Bảng đặc tả	bdt_mon_khoi_gk_hk_gv bdt_mon_khoi_ck_hk_gv	excel/word + pdf
3.	Đề gốc	dg_mon_khoi_gk_hk_gv dg_mon_khoi_ck_hk_gv	word + pdf
4.	Đề trộn	made_mon_khoi_gk_hk_GV made_mon_khoi_ck_hk_GV	word + pdf

Phụ lục 1. Môn trắc nghiệm + tự luận (trừ tiếng anh)

SỞ GD VÀ ĐT QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THPT
NGUYỄN CÔNG PHƯƠNG

BÀI ĐÁNH GIÁ (2025-2026)

Môn: Khối:

Thời gian làm bài phút

Họ và tên:

Mã đề:

Lớp: SBD: Phòng:.....

I. TRẮC NGHIỆM (.... điểm)

1. Phần 1. (điểm) Trắc nghiệm nhiều lựa chọn.

2. Phần 2. (điểm) Trắc nghiệm trả lời đúng sai (mỗi câu gồm 4 ý a), b) c) d))

3. Phần 3. (điểm) Trắc nghiệm trả lời ngắn (nếu có)

II. TỰ LUẬN (.... điểm)

_____ hết _____

(cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Phụ lục 2. Môn tự luận
SỞ GD VÀ ĐT QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THPT
NGUYỄN CÔNG PHƯƠNG

BÀI KIỂM TRA (2025-2026)
Môn: Khối:
Thời gian làm bài phút

Họ và tên:

Lớp: SBD: Phòng:.....

Đề bài:

Phần I.

Nội dung

Câu 1. (điểm)

Câu 2. (điểm)

.....

Phần II.

Câu 1. (điểm)

Câu 2. (điểm)

_____ hết _____

Phụ lục 3. Môn tiếng Anh
SỞ GD VÀ ĐT QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THPT
NGUYỄN CÔNG PHƯƠNG

BÀI ĐÁNH GIÁ (2025-2026)

Môn: Khối:

Thời gian làm bài phút

Họ và tên:

Mã đề:

Lớp: SBD: Phòng:.....

I. Phần nghe (..... điểm)

Nhóm câu hỏi (..... điểm)

.....

Nhóm câu hỏi (điểm)

.....

II. Trắc nghiệm (..... điểm)

Nhóm câu hỏi (..... điểm)

.....

Nhóm câu hỏi (điểm)

.....

III. Phần viết (..... điểm)

Nhóm câu hỏi (..... điểm)

.....

Nhóm câu hỏi (điểm)

.....

___ The End ___